

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 94 /2017/HS-ST
Ngày 08 tháng 9 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Vân Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Thúy Nga;
- Bà Trần Thị Thảo.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Phạm Quang Đại - Thư ký
Toà án nhân dân thành phố Vinh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên toà: Bà Đỗ Hương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2017/HS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 89/2017/HSST- QĐ ngày 11 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc A (tên gọi khác Châu), sinh năm 1997; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 2, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; chỗ ở hiện nay: Khu 15, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; bố đẻ Nguyễn Văn N (đã chết), mẹ đẻ Nguyễn Thị Diễm H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/4/2017 cho đến nay (có mặt).

Người bị hại:

- Anh Phùng Văn T, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn Lạc Ý 3, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1993; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 2, thị trấn Y, huyện B, tỉnh Hà Giang; chỗ ở hiện nay: Ngõ 17, đường M, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Trần Thị B, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn G, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

- Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1976; nơi cư trú: Khu 2, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- Anh Đồng Xuân H, sinh năm 1974; nơi cư trú: Khu 10, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Ngọc A bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trong các ngày 03/11/2016 và 13/4/2017, Nguyễn Ngọc A đã thực hiện 01 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 01 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; hành vi cụ thể như sau:

- Khoảng 18 giờ 30 ngày 03/11/2016, Nguyễn Ngọc A cùng chị Trần Thị B đi Siêu thị Big C ở phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, sau đó Ngọc A gọi điện thoại cho anh Phùng Văn T, trú tại thôn Lạc Ý 3, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên nhờ ra đón về phòng trọ của Ngọc A ở Khu hành chính 15, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, anh T đồng ý. Khoảng 30 phút sau anh T điều khiển xe máy Honda nhãn hiệu Wave BKS: 88B1 – 194.27 đến đón Ngọc A và chị B về phòng trọ. Trên đường về do hết tiền nên Ngọc A nảy sinh ý định lấy xe máy của T đi cầm lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi về đến phòng trọ, Ngọc A gọi điện thoại cho một nam giới tên Tuấn, trú tại thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc thuê trọ gần đó đến chơi. Khoảng 5 phút sau thì Tuấn sang phòng trọ của Ngọc A chơi và ngồi nói chuyện với anh T. Ngọc A gọi B ra ngoài bảo sẽ mượn xe của T đem đi cầm cố và nhờ B nói với T là chỉ cầm cố 1-2 ngày sẽ nhờ ra để trả xe cho T. B không đồng ý và nói: “Em không biết đâu, anh tự đi mà nói với nó”. Trong lúc đang ngồi chơi, Ngọc A hỏi mượn xe máy của T bảo đi có tý việc. Sau khi mượn được xe máy BKS: 88B1 – 194.27 của anh T thì Ngọc A đi thẳng đến nhà anh Dương Văn C ở đường Hùng Vương, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc cầm cố cho anh C lấy 6.000.000đ và viết giấy vay nợ. Đến khoảng 21 giờ 30 cùng ngày, Ngọc A đi bộ một mình về, anh T có hỏi Ngọc A “xe em đâu” Ngọc A nói xe anh đem đi cầm 1-2 ngày nhờ về cho. Khoảng 2 đến 3 ngày sau anh T nhiều lần gọi điện cho Ngọc A đòi xe máy

nhưng Ngọc A trốn tránh không nghe máy. Đến ngày 15/11/2016, anh T đã đến Công an phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên trình báo về việc Ngọc A lừa lấy xe của anh đem cầm cố không trả. Biết T đã trình báo Công an, Ngọc A đến nhà anh C trả tiền và lấy xe ra, sau đó Ngọc A lại điện thoại cho anh T và bảo anh T đưa cho Ngọc A thêm 1 đến 2 triệu để Ngọc A nhờ xe, mục đích tiếp tục lừa lấy tiền của anh T nhưng anh T không đưa. Ngày 03/12/2016, Ngọc A gọi điện cho một nam thanh niên tên H ở chung cư Vinaconex thuộc phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên để nhờ H cầm xe BKS: 88B1 – 194.27 thì H bảo đến nhờ Phùng Xuân K ở Phố Cả, phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên. Sau đó, Ngọc A và H đến nhà anh K nhờ anh K lấy chứng minh thư của anh K đi cầm cố xe giúp, anh K đồng ý. Hiếu điều khiển xe máy chở anh K đến nhà chị Nguyễn Thị Thu Hà, ở số nhà 129 đường Hùng Vương, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc và cầm cố chiếc xe máy trên với giá 6.000.000đ, K là người viết giấy vay tiền. Ngọc A ở nhà anh K đợi khoảng 30 phút thì H và K quay lại, H đưa cho Ngọc A số tiền 6.000.000đ. Số tiền này Ngọc A đã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 14/12/2016, anh Phùng Văn T tiếp tục có đơn trình báo gửi Công an phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, Cơ quan Công an triệu tập Ngọc A đến làm việc. Ngay sau đó, Ngọc A nhờ chị B đi chuộc xe máy BKS: 88B1 – 194.27 của anh T. Ngày 14/12/2016, chị B tự nguyện giao nộp chiếc xe máy trên cho Cơ quan Công an. Ngày 20/4/2017 chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an 01 giấy vay kiêm nhận nợ ghi tên Phùng Xuân K.

Tại kết luận số 226/KL-HĐĐG ngày 22/12/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Vĩnh Yên kết luận xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS: 88B1 – 194.27 trị giá 13.000.000đ.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Ngày 27/4/2017 Cơ quan điều tra đã trả cho anh Phùng Văn T xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS: 88B1 – 194.27. Anh T nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

- Khoảng 22 giờ ngày 12/4/2017, Nguyễn Ngọc A đi bộ một mình đến quán Game Fantasy ở đường Chu Văn An, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên để chơi game, đến khoảng gần 5 giờ sáng ngày 13/4/2017 khi hết tiền thì Ngọc A đứng dậy đi về, Ngọc A đi qua cửa phụ ra chỗ để xe máy quan sát thấy không có người nên nảy sinh ý định cạy cốp xe máy của khách đến chơi game trong quán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Ngọc A đi đến vị trí xe máy Sivius màu

trắng (không để ý BKS), dùng tay phải cây yên xe lên, thò tay trái vào trong cốp xe, nhưng không lấy được tài sản gì. Sau đó Ngọc A quay sang xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS: 23B1 – 323.95 của anh Nguyễn Duy T, trú tại phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, dùng tay phải cây yên xe lên, thò tay trái vào trong cốp xe lấy được một túi nhựa mềm. Ngọc A kiểm tra túi nhựa có 4.250.000đ tiền mặt và một số giấy tờ gồm: 01 giấy đăng ký xe máy BKS: 23B1 – 323.95, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện, 01 sổ bảo hành, 01 thẻ rút tiền ATM đều mang tên Nguyễn Duy T, 01 sổ hướng dẫn sử dụng xe Honda, sau đó Ngọc A đi xe taxi xuống phường Khai Quang mua của một người nam giới 02 gói ma túy đá hết 3.200.000đ, mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy, Ngọc A bắt xe taxi đi đến khu vực xã Thanh Vân, huyện Tam Dương vào phòng trọ của Nguyễn Thị Bích T (tên gọi khác là Trang), ở cùng phòng trọ với T còn có Đỗ Văn H. Tại phòng trọ của T, Ngọc A lấy ma túy đá ra sử dụng cùng với T và H. Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 13/4/2017, Ngọc A, T và H cùng đi xe taxi đến nhà nghỉ Minh Châu thuộc phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên. Khi đến nơi, Ngọc A hỏi vay của anh Đỗ Văn T (là nhân viên lễ tân của nhà nghỉ Minh Châu) số tiền 50.000đ để trả tiền xe taxi. Ngọc A đặt 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Duy T cho anh T để làm tin. Sau đó cả ba vào nhà nghỉ Minh Châu thuê phòng 202 để nghỉ. Tại đây Ngọc A đem số ma túy đá còn lại ra sử dụng cùng với T và H. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày T và H về trước, Ngọc A về sau nhưng tiếp tục nợ tiền thuê phòng số tiền 50.000đ (Ngọc A đã đặt 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Duy T làm tin). Từ nhà nghỉ Minh Châu, Ngọc A đi chơi game và sử dụng số tiền 1.050.000đ còn lại để mua thẻ chơi game và tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 18 giờ ngày 13/4/2017, Ngọc A đến nhà nghỉ Minh Châu thuê phòng nghỉ. Đến khoảng 7 giờ ngày 14/4/2017 Ngọc A trả phòng ra về nhưng không có tiền trả nên đã sử dụng 01 giấy đăng ký xe máy BKS: 23B1 – 323.95, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện, 01 sổ bảo hành đều mang tên Nguyễn Duy T, 01 sổ hướng dẫn sử dụng xe Honda đặt cho nhà nghỉ làm tin để nợ tiền nhà nghỉ là 160.000đ và vay của anh Đồng Xuân Hoạt (là nhân viên nhà nghỉ Minh Châu) số tiền 340.000đ.

Ngày 14/4/2017, Cơ quan công an đã thu giữ trên người Ngọc A 01 thẻ ATM của anh Nguyễn Duy T.

Ngày 19/4/2017, anh Đồng Xuân H giao nộp cho Cơ quan công an các giấy tờ bao gồm: 01 túi nilon màu trắng, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe máy BKS: 23B1 – 323.95, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện, 01 sổ bảo hành đều mang tên Nguyễn Duy T, 01 sổ hướng dẫn sử dụng xe Hon da.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Ngày 27/4/2017 Cơ quan điều tra đã trả cho anh T 01 túi nilon màu trắng, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe máy BKS: 23B1 – 323.95, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện, 01 sổ bảo hành đều mang tên Nguyễn Duy T, 01 sổ hướng dẫn sử dụng xe Hon da, 01 thẻ ATM. Anh T đã nhận lại các giấy tờ trên và yêu cầu Ngọc A bồi thường số tiền 4.250.000đ là tiền của T bị Ngọc A trộm cắp.

Đối với số tiền 50.000đ Ngọc A vay của anh T để trả tiền taxi và số tiền 50.000đ nợ tiền nhà nghỉ ngày 13/4/2017, số tiền 340.000đ Ngọc A vay của anh H dùng để tiêu xài cá nhân và 160.000đ nợ tiền nhà nghỉ ngày 14/4/2017, quá trình điều tra xác định là tài sản của nhà nghỉ Minh Châu. Anh T và anh H đã dùng tiền cá nhân để trả cho chị Dương Thị H là quản lý của nhà nghỉ Minh Châu. Anh T và anh H yêu cầu Ngọc A phải trả lại cho các anh số tiền trên.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy ngày 13/4/2017: Nguyễn Ngọc A khai nhận mua của một người nam giới 02 gói ma túy đá 3.200.000đ tại khu vực phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, mục đích để sử dụng cho bản thân. Nay Ngọc A không nhớ chính xác địa điểm, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể người nam giới bán ma túy nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào rõ xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 13/4/2017 của Ngọc A, T và H, chỉ căn cứ vào lời khai của các đối tượng, Cơ quan điều tra không thu giữ được vật chứng, không xét nghiệm được nước tiểu nên không có cơ sở để xử lý.

Tại Cáo trạng số: 87/ KSDT- KT ngày 08/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố Nguyễn Ngọc A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc A khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội

đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; khoản 1 Điều 139; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc A từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Ngọc A phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 tội là 18 đến 24 tháng tù. Ngoài ra còn đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường về dân sự, xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Ngọc A tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra cùng các tang vật đã thu giữ được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Trong các ngày 03/11/2016 và ngày 13/4/2017, bị cáo Nguyễn Ngọc A đã thực hiện 01 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 01 vụ trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

- Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/11/2016, tại phòng trọ của Ngọc A ở khu hành chính 15, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, bị cáo Nguyễn Ngọc A đã có hành vi gian dối chiếm đoạt chiếc xe máy BKS: 88B1 – 194.27 trị giá 13.000.000đ của anh Phùng Văn T.

- Khoảng 5 giờ sáng ngày 13/4/2017, tại quán Game Fantasy ở đường Chu Văn An, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, bị cáo Nguyễn Ngọc A có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 4.250.000đ của anh Nguyễn Duy T và một số giấy tờ gồm: 01 giấy đăng ký xe máy BKS: 23B1 – 323.95, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện, 01 sổ bảo hành, 01 thẻ rút tiền ATM đều mang tên Nguyễn Duy T, 01 sổ hướng dẫn sử dụng xe Hon da.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Ngọc A đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 139 và khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất

của khung hình phạt đến ba năm tù nên theo quy định tại khoản 3 Điều 8 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm ít nghiêm trọng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, làm nhân dân lên án và bất bình. Do đó, cần phải xử lý thật nghiêm minh nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận định: Bị cáo Nguyễn Ngọc A là người đã thành niên, bản thân có sức khỏe, trước khi phạm tội có nhân thân tốt nhưng không chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân để làm ăn chân chính. Vì động cơ vụ lợi bị cáo đã lén lút và gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu sài cá nhân. Trong cùng một vụ án bị cáo phạm nhiều tội. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo gây ra.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng trong một thời gian ngắn và trong cùng một vụ án phạm nhiều tội. Hiện tại trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên các tội phạm như vậy có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Do đó, việc cho việc cho bị cáo được cải tạo tại địa phương sẽ không có tác dụng giáo dục nói chung, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Đối với chị Trần Thị B, anh Dương Văn C, chị Nguyễn Thị Thu H, anh Phùng Xuân K, anh Đỗ Văn T và anh Đồng Xuân H, quá trình điều tra xác định những người này không liên quan đến tội phạm nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy ngày 13/4/2017: Nguyễn Ngọc A khai nhận mua của một người nam giới 02 gói ma túy đá 3.200.000đ tại khu vực phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, mục đích để sử dụng cho bản thân. Nay

Ngọc A không nhớ chính xác địa điểm mua ma túy ở đâu. Ngọc A không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể người nam giới bán ma túy cho Ngọc A nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào rõ xử lý sau là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 13/4/2017 của Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Thị Bích T (tên gọi khác là Trang), Đỗ Văn H, chỉ căn cứ vào lời khai của các đối tượng, Cơ quan điều tra không thu giữ được vật chứng, không xét nghiệm được nước tiểu của Ngọc A, T và H, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 và khoản 5 Điều 139 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo không có công ăn việc làm, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại đã nhận lại được tài sản bị mất, nay không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

- Người bị hại là anh Nguyễn Duy T yêu cầu bồi thường số tiền 4.250.000đ; anh Đỗ Văn T số tiền 100.000 đ; anh Đồng Xuân H số tiền 500.000đ. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 139; khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc A 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Ngọc A phải chấp hành hình phạt tù chung của cả hai tội là 02 (hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 22/ 4/ 2017.

Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 357, Điều 468, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Nguyễn Ngọc A phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho anh Nguyễn Duy T số tiền 4.250.000 đ; anh Đỗ Văn T số tiền 100.000 đ; anh Đồng Xuân H số tiền 500.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền nêu trên người phải thi hành án không trả được, thì các bên có quyền thỏa thuận lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015. Nếu các bên không thỏa thuận được thì người phải thi hành án phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Ngọc A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong hình sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương nơi thường trú./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam- CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Vân Hồng

